



CERTIFICATION CONTRACT

ISO 9001

FOR

Ly Tu Trong College

AFNOR VIETNAM

Tầng 2, khu B.2, 81-83 Nguyễn Hữu Cầu, phường Tân Định, quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, VIỆT NAM
Tel : +84 – (0)28 38 20 07 49
Fax : +84 – (0)28 38 20 07 50
E-mail: việtnam@afnor.org
Website : www.afnor.org

General terms of certification for the assessment of management systems

ARTICLE 1: DEFINITIONS

AFNOR Group means the group including the AFNOR association and companies, associations and consortia wherein AFNOR directly or indirectly holds shareholding or wherein AFNOR has a prevailing influence or appoints administration or management bodies.

Certification Body means AFNOR Certification and/or AFNOR UK Ltd, any company member of the AFNOR Group, having the authorisation to issue Certificates and appointed in the Specific Terms.

Company means any legal person applying for certification or holding one or more certificates.

Intermediary means legal person selling the Certification services of the Certification Body. The Intermediary may be any affiliated companies or any agents of the AFNOR Group.

Specific Terms means contractual terms supplementing these General Terms and comprised of a Financial quotation and one or more Technical Appendix(es) relating to the chosen standard(s).

ARTICLE 2: CONTRACTUAL FRAMEWORK

The Contract governing the relationship between the Certification Body and the Company is made up of these General Terms and the Specific Terms, and is referred to as a "Proposal" until the Specific Terms are signed.

This Contract prevails over any other document.

It shall come into effect on the date both parties sign the Specific Terms and end upon the expiry of the certificate(s). Should the Company not achieve its certificate(s) after three years of procedure, the contract shall terminate ipso jure, without the Company being entitled to any compensation.

If the Company agrees to the renewal audit proposal sent by the Certification Body, a new certification contract resulting in new specific terms shall then become effective.

The Company shall then approve the renewal audit approximately two months before the certificate term, in order to ensure time, as needed to conduct corrective actions whose purpose is to achieve compliance with standards. The renewal audit of a management system can require two stages in the event of significant modifications.

Các điều khoản chung về chứng nhận khi đánh giá các hệ thống quản lý

ĐIỀU 1 : CÁC ĐỊNH NGHĨA

AFNOR Group là một tập đoàn bao gồm Hiệp hội AFNOR và các công ty, các hiệp hội cũng như các nhóm đoàn mà AFNOR đang trực tiếp hoặc gián tiếp nắm giữ phần hùn, AFNOR có ảnh hưởng về quản lý hay đề cử người quản trị.

Certification Body (Tổ chức chứng nhận) là AFNOR Certification và/hoặc AFNOR UK Ltd, là bất kỳ công ty nào thành viên của AFNOR Group, có quyền cấp các Chứng chỉ và nêu rõ tên trong các Phụ lục hợp đồng.

Company (Doanh nghiệp) là Pháp nhân đang nộp thư yêu cầu chứng nhận hoặc đang nắm giữ một hay nhiều Chứng chỉ.

Intermediary (Đại diện thương mại) là Pháp nhân đang bán các dịch vụ của một Tổ chức chứng nhận, có thể là các công ty con hay các đại lý của AFNOR Group.

Specific Terms (Các Phụ lục hợp đồng) là các văn bản bổ sung cho các điều khoản chung của hợp đồng và ghi ra các khoản phải trả cũng như thể hiện một hay nhiều Phụ lục về kỹ thuật, đặc trưng cho một (nhiều) tiêu chuẩn chọn làm cơ sở cấp chứng nhận.

ĐIỀU 2 : KHUNG HỢP ĐỒNG

Hợp đồng chi phối mối quan hệ giữa Tổ chức chứng nhận và Doanh nghiệp lập bằng văn bản các Điều Khoản Chung và các Phụ Lục. Các văn bản kể sau được coi như "thư chào hàng" và sẽ trở thành các Phụ lục hợp đồng nếu có chữ ký xác nhận.

Hợp đồng này có quyền ưu tiên hơn bất kỳ văn bản nào khác.

Nó bắt đầu có hiệu lực từ ngày ký kết các Phụ lục về chứng nhận và chấm dứt vào ngày hết hiệu lực của (các) Chứng chỉ. Nếu Doanh nghiệp không lấy được (các) Chứng chỉ sau ba năm theo đúng thủ tục, thì hợp đồng này đương nhiên chấm dứt hợp pháp mà Doanh nghiệp không được quyền đòi bồi thường bất cứ điều gì.

Nếu Doanh nghiệp chấp nhận thư chào hàng của Tổ chức chứng nhận, về đánh giá cấp lại Chứng chỉ, thì một hợp đồng tái tục với các phụ lục mới, tương ứng sẽ được thực thi.

Doanh nghiệp phải đồng ý cho tiến hành cuộc đánh giá cấp lại Chứng chỉ, ít nhất hai tháng trước hạn hết hiệu lực của Chứng chỉ, nhằm bảo đảm có đủ thời gian thực hiện các hành động khắc phục cần cho hệ thống quản lý luôn phù hợp với các tiêu chuẩn được cấp chứng nhận. Khi đánh giá cấp lại Chứng chỉ, có thể tiến hành thành hai giai đoạn nếu phát sinh những thay đổi quan trọng.

ARTICLE 3: PURPOSE

Directly or by an Intermediary, the Company asks the Certification Body, which agrees thereto, to conduct an assessment of the Company's management system, with a view to the possible delivery of one or more certificate(s) based on one or more standards and a right to use the trademarks pertaining thereto.

When the standard(s) require the implementation of a guide for a specific area of business, the Certification Body provides the Company with the said "application guide" of the chosen standard(s).

The choice of the standard(s) and its(their) version(s) is contained in the Technical Appendix.

ARTICLE 4: DUTIES OF THE CERTIFICATION BODY

Article 4.1: Audit

The Certification Body undertakes to use qualified auditors and implement appropriate means to:

- > assess the management system applied by the Company, to comply with the chosen standard(s), according to the Specific Terms signed,
- > carry out, during the validity of the certificate(s) issued according to the foregoing provisions, follow up management system audits as defined in the standard(s).

The Certification Body notifies the Company of the conditions of the audits.

Article 4.2: Certification

After the above-mentioned audit and if it deems it satisfactory, the Certification Body shall issue the Company one or more certificate(s) on paper or electronic format.

If there is an electronic certificate, it will be available on the Certification Body's Website and will prove the Company's certification in real time. Furthermore, it will be completed by one or more certification documents on paper certifying the conformity with the standard(s).

The certificate(s) and certification document(s) only cover the business and sites specified in the Specific Terms in the Technical Appendix and approved during the assessment.

The certificate(s) and certification document(s) only cover the business and sites specified in the Specific Terms in the Technical Appendix and approved during the assessment.

The Certification Body reserves the right, at any time, to add or end any of the mention(s) and/or distinctive mark(s) affixed on the certificate(s) and certification document(s).

On the Company's written request and subject to the Certification Body's approval, the certificate(s) and certification document(s) may include Marks of Recognition (information about mutual recognition agreements, approval, accreditations, respective trademarks and logos, etc.). The Certification Body's refusal of such a request shall not entitle the Company to any compensation.

ĐIỀU 3 : MỤC ĐÍCH

Doanh nghiệp trực tiếp đề nghị Tổ chức chứng nhận hoặc yêu cầu thông qua Đại diện thương mại, và được Tổ chức chứng nhận đồng ý, tiến hành việc đánh giá hệ thống quản lý của Doanh nghiệp, với chủ định sẽ cấp một hay nhiều chứng chỉ cũng như quyền sử dụng các thương hiệu tương ứng với chứng chỉ nêu trên.

Khi (các) tiêu chuẩn quy định có áp dụng tài liệu hướng dẫn chuyên ngành, Tổ chức chứng nhận cung cấp cho Doanh nghiệp loại tài liệu theo đúng quy định của (các) tiêu chuẩn chọn đánh giá.

Việc chọn (các) tiêu chuẩn và phiên bản tương ứng được ghi rõ trong Phụ lục về kỹ thuật.

ĐIỀU 4 : TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC CHỨNG NHẬN

Điều 4.1 : Đánh giá

Tổ chức chứng nhận cam kết cử các đánh giá viên đúng chuyên môn và áp dụng các phương tiện thích hợp để:

- > đánh giá hệ thống quản lý do Doanh nghiệp xây dựng, xác thực phù hợp với (các) tiêu chuẩn chọn sẵn, đúng với thỏa thuận đã ký kết trong Phụ lục hợp đồng,
- > thực hiện các cuộc đánh giá theo dõi hệ thống quản lý trong thời hạn hiệu lực của (các) chứng chỉ đã cấp thể theo các điều kiện nêu trên, đúng theo quy định của (các) tiêu chuẩn.

Tổ chức chứng nhận thông báo cho Doanh nghiệp biết những điều kiện của các cuộc đánh giá.

Điều 4.2 : Chứng nhận

Tiếp theo cuộc đánh giá nói trên và nếu xét thấy kết quả đạt, Tổ chức chứng nhận sẽ cấp cho Doanh nghiệp một hay nhiều Giấy chứng chỉ hoặc Chứng chỉ điện tử.

Nếu có cấp Chứng chỉ điện tử, thì nó sẽ tồn tại trên trang web của Tổ chức chứng nhận và chứng minh kịp thời việc chứng nhận cho Doanh nghiệp. Hơn nữa, nó được cấp kèm theo một hay nhiều chứng thư xác nhận sự phù hợp với (các) tiêu chuẩn.

(Các) Chứng chỉ và (các) chứng thư chỉ bao hàm lãnh vực kinh doanh và các địa điểm được chỉ định trong các Phụ lục của hợp đồng và được khẳng định lại trong khi đánh giá.

Các Chứng chỉ, các chứng thư và các báo cáo đánh giá do Tổ chức chứng nhận phát hành dưới bất kỳ hình thức nào, lập theo mẫu mã định sẵn có thể được Tổ chức chứng nhận thay đổi mà không cần báo trước.

Tổ chức chứng nhận dành quyền ghi thêm hoặc loại bỏ bất kỳ lời chú giải và/hoặc (các) dấu hiệu in trên (các) Chứng chỉ và (các) chứng thư.

Dựa trên đề nghị bằng văn bản của Doanh nghiệp và tiếp theo sự chấp thuận của Tổ chức chứng nhận, (các) Chứng chỉ và (các) chứng thư có in thêm (các) dấu hiệu nhận biết (như thông tin về thỏa ước song phương, sự phê chuẩn, các công nhận, các thương hiệu và logo tương ứng...) Sự từ chối của Tổ chức chứng nhận đối với đề nghị như trên không lập thành nguyên nhân để Doanh nghiệp đòi bồi thường.

The certificates and certification documents remain the property of the Certification Body and shall not be transferred, assigned or amended in any way. They are issued for a period of three years and are renewable for equal successive periods unless in the event of any law or regulation change to the contrary.

Article 4.3: Claims

Should a Company dispute one of the Certification Body's decisions, it has to bring the matter up by sending a registered mail with acknowledgement of receipt to the competent body of the Certification Body concerned:

- > In first instance,
 - the General Management of AFNOR Certification;
 - the Certification department of AFNOR UK Ltd;
- > In second instance,
 - the chairman of the Supervision and Improvement Committee of AFNOR Certification;
 - the Governing Board of AFNOR UK Ltd.

No appeal against a decision made by the Certification Body results in suspension of that decision.

Article 4.4: Trademark Rules

Upon sending the certificate(s) the Certification Body sends the Company the general rules and graphic charter regarding the terms of use of the concerned trademark.

ARTICLE 5: DUTIES OF THE COMPANY

Article 5.1: Obligations related to the audit

The Company undertakes to co-operate with the Certification Body in facilitating the work of inspection of compliance of freely accepted certification rules and to pay amounts owed to the Certification Body or, if need be, to the Intermediary. The Company states that it complies with legal provisions.

It means particularly for the Company to:

- > provide the Certification Body or its authorised representatives with all required work documents, specifically those used by the Company, in sufficient time to allow the Certification Body's work,
- > provide the Certification Body with means to access the inspection site as well as any equipment required for its audits,
- > ensure, for all personnel sent by the Certification Body, that all health and safety rules are compliant with applicable laws and regulations,
- > take all required measures to help the proper performance of the Certification Body's audits,
- > agree to the attendance of a silent observer, when such attendance is required from the Certification Body by standards or agreements signed by the Certification Body,
- > duly sign and return notifications sent by the Certification Body prior to any audit within the times specified therein. Failing a reply within such time, the Company shall be deemed to agree with the terms contained in the said notifications,

Các chứng chỉ và chứng thư là tài sản của Tổ chức chứng nhận và không được phép chuyển giao, chuyển nhượng hoặc chỉnh sửa dưới mọi hình thức. Chúng được cấp theo thời hạn ba năm và có thể cấp lại theo các chu kỳ kế sau trừ khi có thay đổi làm cho điều này trái với Luật định hoặc quy định.

Điều 4.3 : Khiếu nại

Nếu Doanh nghiệp muốn tranh cãi về một trong các quyết định của Tổ chức chứng nhận, thì người đại diện phải nêu ra vấn đề bằng cách gửi thư bảo đảm đến cơ quan có thẩm quyền của Tổ chức chứng nhận đã ra quyết định đó, cụ thể

- > Lần đầu gửi đến,
 - Ban Tổng Giám Đốc của AFNOR Certification;
 - Ban Chứng nhận của công ty TNHH AFNOR UK.
- > Lần kế tiếp gửi đến,
 - Chủ tịch Ủy Ban Giám sát và Cải tiến của AFNOR Certification;
 - Ban Điều hành của công ty TNHH AFNOR UK.

Việc đặt vấn đề tranh chấp một quyết định của Tổ chức chứng nhận không có giá trị đình hoãn việc thi hành quyết định này.

Điều 4.4 : Quy định sử dụng nhãn hiệu

Tổ chức chứng nhận gửi đến Doanh nghiệp (các) Chứng chỉ cùng lúc với văn bản các quy định chung về cách sử dụng và hình vẽ đồ họa của các nhãn hiệu tương ứng.

ĐIỀU 5 : TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 5.1 : Nghĩa vụ liên quan đến cuộc đánh giá

Doanh nghiệp cam kết hợp tác với Tổ chức chứng nhận bằng việc tạo điều kiện thuận lợi cho công tác thanh tra đúng theo những quy định về chứng nhận mà Doanh nghiệp tự nguyện chọn, thanh toán cho Tổ chức chứng nhận hoặc, nếu có, cho Đại diện thương mại các khoản phải trả. Doanh nghiệp tuyên bố tuân thủ các yêu cầu của Pháp luật.

Cụ thể hơn, Doanh nghiệp sẽ:

- > giao cho Tổ chức chứng nhận hoặc người đại diện hợp pháp mọi tài liệu cần cho công việc, đặc biệt là tài liệu mà Doanh nghiệp đang dùng, kịp thời để Tổ chức chứng nhận có cơ sở làm việc,
- > cung cấp phương tiện ra vào các địa điểm trong phạm vi thanh tra cũng như loại thiết bị nào cần cho các cuộc đánh giá của Tổ chức chứng nhận,
- > bảo đảm về mặt sức khỏe và an toàn, cho mọi nhân viên của Tổ chức chứng nhận gửi đến, theo đúng quy định và Luật Pháp hiện hành,
- > đề ra mọi biện pháp cần thiết để hỗ trợ Tổ chức chứng nhận thực hiện đúng các cuộc đánh giá,
- > chấp nhận sự hiện diện của một quan sát viên, khi việc cử đến tuân theo quy định của các tiêu chuẩn hoặc các thỏa thuận đã ràng buộc Tổ chức chứng nhận.
- > ký nhận và gửi về Tổ chức chứng nhận các thư thông báo đánh giá, đúng hạn định trước khi thực hiện cuộc đánh giá. Nếu không phúc đáp gì trong thời hạn cho phép thì xem như Doanh nghiệp đồng ý các điều kiện nêu ra trong các thư thông báo nói trên.

> send the Certification Body as needed, by registered mail with acknowledgement of receipt, a duly motivated request to challenge any auditor, within one day following the receipt of the audit notification.

The Company undertakes to provide accurate, truthful and complete information to the Certification Body and to disclose any information of any kind that has an impact on the certification process. More specifically, the Company shall:

> inform the Certification Body of previous certification and/or assessment processes it engaged in and their outcomes,

> provide, as needed, the Certification Body with the name(s) of the organisation(s) providing or that have provided advisory or similar services *.

> communicate, where appropriate, the level of actual integration of common management system to multiple standards, this level impacting the audit duration cycle certification.

*** assistance services for designing, implementing and maintaining quality or environment management system; assistance services for achieving or increasing product or service quality; more general tasks whose purpose is to achieve or facilitate a certificate; full or partial handling of a company's management system; manual, guide and procedure writing.*

Article 5.2: Obligations related to the certification

Article 5.2.1: The certification cycle

The Company undertakes to:

> authorise an initial certification audit in two stages on site, during the initial certification cycle of a management system. If, at the request of the Company specified in the certification contract, stage 2 is conducted immediately after stage 1, the Company shall accept not to be able to benefit from the results of the stage 1 audit to prepare the stage 2 audit.

In cases where any severe issue is detected by the CB, i.e that could give rise to deviations during the Stage 2 audit, the Company may decide unilaterally whether or not to maintain the date of the Stage 2 audit. Finally, with regards to the renewal of a system management certification, the on-site audit is required and may include two stages whenever significant changes are made to the system.

> approve any annual follow-up audit specified in the Specific Terms and as needed, any additional audit that the Certification Body deems necessary.

The number of follow-up audits during the validity period of the certificate(s) is at least equal to two. In particular, the first follow-up audit of the initial certification cycle of a management system must be organised within a maximum

> gửi bằng thư bảo đảm đến Tổ chức chứng nhận nếu có, đề nghị đổi một đánh giá viên, với lý do chính đáng, trong vòng một ngày sau khi nhận thư thông báo đánh giá.

Doanh nghiệp cam kết cung cấp thông tin thật đầy đủ, trung thực, chính xác và khai báo bất kỳ thông tin nào có ảnh hưởng đến quá trình chứng nhận. Cụ thể Doanh nghiệp sẽ:

> báo cho Tổ chức chứng nhận về việc chứng nhận đã có trước đây và/ hoặc về các quá trình đánh giá đã trải qua cùng kết quả của chúng,

> cho Tổ chức chứng nhận biết tên của (các) cơ quan đang hoặc đã tư vấn Doanh nghiệp hoặc thực hiện các dịch vụ tương tự như tư vấn *.

> thông báo nếu có dịp, mức độ tích hợp của hệ thống quản lý chung cho nhiều tiêu chuẩn đánh giá, mức độ này tác động đến số ngày công đánh giá trong chu kỳ chứng nhận.

*** hỗ trợ trong việc thiết kế, xây dựng và duy trì hệ thống quản lý chất lượng hay môi trường; trợ giúp trong việc giữ vững hoặc nâng cao chất lượng của sản phẩm; cố vấn để có hay để được chứng nhận; tham gia vào hệ thống chất lượng của Doanh nghiệp dù toàn bộ hay chỉ vài hoạt động, viết sổ tay, thủ tục hay tài liệu hướng dẫn.*

Điều 5.2 : Nghĩa vụ liên quan đến việc chứng nhận

Điều 5.2.1 : Chu kỳ chứng nhận

Doanh nghiệp cam kết

> cho phép tiến hành cuộc đánh giá cấp chứng chỉ thành hai giai đoạn, trong chu kỳ chứng nhận lần đầu. Nếu trong hợp đồng, có yêu cầu đánh giá giai đoạn 2 liền sau giai đoạn 1 thì Doanh nghiệp phải chấp nhận không chuẩn bị được gì cho giai đoạn 2 từ các kết quả đánh giá trước đó.

Trong các trường hợp Tổ chức chứng nhận phát hiện bất kỳ vấn đề nghiêm trọng nào, ví dụ sẽ gây ra các điểm sai lệch trong cuộc đánh giá giai đoạn 2, Doanh nghiệp có quyền đơn phương quyết định có hoặc không giữ nguyên ngày đánh giá giai đoạn 2. Cuối cùng, liên quan đến cuộc đánh giá cập lại chứng nhận cho hệ thống quản lý, cần đánh giá tại cơ sở và có thể làm thành hai giai đoạn khi hệ thống có những thay đổi đáng kể.

> duyệt thuận đối với cuộc đánh giá theo dõi hàng năm, ký kết trong Phụ lục hợp đồng và nếu có, đối với cuộc đánh giá bổ sung mà Tổ chức chứng nhận xét thấy cần thiết phải thực hiện.

Số cuộc đánh giá theo dõi trong thời hạn hiệu lực của (các) Chứng chỉ ít nhất bằng hai. Đặc biệt, cuộc đánh giá theo dõi thứ nhất của chu kỳ chứng nhận lần đầu phải được tổ chức trong vòng tối đa 12 tháng tính từ ngày bế mạc cuộc

timeframe of 12 months from the end of the initial certification audit.

The costs of follow up and additional audits shall be borne by the Company.

> provide all the necessary responses at the Certification Body's request following a complaint or other external event impacting certification,

> comply, during the validity period of the certificate(s), with the requirements of standard(s).

Article 5.2.2: Exceptional circumstance audits

An exceptional circumstance audit may be initiated when the Certification Body has information as to the Company's failure to comply with its contractual duties. In such a case, the Company cannot challenge any auditor.

If the information is not justified, costs pertaining to such an audit shall be borne by the Certification Body. Otherwise, they shall be borne by the Company.

Article 5.3: Information obligations

The Company shall inform the Certification Body if any of the business(es) to be certified is(are) subject of legal or regulatory provisions, compliance with such provisions being the Company's exclusive responsibility.

The Company shall inform the Certification Body if it uses the certification to secure a reduction in legal or regulatory inspections from Public Authorities, or to secure an approval as part of a legal or regulatory procedure, at the national, European or international level. In such case, should the certificate(s) being suspended or withdrawn, the Company shall promptly inform the Public Authorities.

The Company shall promptly notify the Certification Body of any significant change, including as to the identity of the Company, its headcount, its organisation, its business, its management system (scope, level of integration when it is common to multiple standards...), services, people with decision-making power or their representative(s). The Certification Body may assess the impact of such changes for the maintenance of the certificate(s).

The holder of the certificate(s) should in that event ensure that, during the transition period and until final implementation, the new system meets the requirements of the standard(s). The various stages of the system should be identified and followed.

In the event of doubt, the Company is responsible for informing the Certification Body of the potential problem resulting from the changes, with a view to handling the issue together.

Article 5.4: Use of the trademark and reference to the certification

During the validity of its certificate(s), the Company undertakes not to refer to its certification and affix, including

đánh giá cấp chứng chỉ.

Doanh nghiệp chịu trả các chi phí của các cuộc đánh giá theo dõi và bổ sung nếu có.

> trả lời khi cần thiết thể theo yêu cầu của Tổ chức chứng nhận khi có đơn kiện hay vấn đề bên ngoài tác động đến việc chứng nhận ,

> tuân giữ mọi yêu cầu của (các) tiêu chuẩn đánh giá, suốt thời gian hiệu lực của (các) Chứng chỉ.

Điều 5.2.2: Các cuộc đánh giá ngoại lệ

Có thể phát sinh một cuộc đánh giá ngoại lệ nếu Tổ chức chứng nhận được báo cáo Doanh nghiệp không làm đúng trách nhiệm đã ký kết trong hợp đồng. Trong trường hợp này, Doanh nghiệp không được từ chối bất kỳ đánh giá viên nào được cử đến.

Nếu nguồn tin trên được xác nhận là vô căn cứ, Tổ chức chứng nhận phải trả chi phí của cuộc đánh giá nói trên. Ngược lại chi phí này do Doanh nghiệp chịu.

Điều 5.3: Nghĩa vụ thông tin

Doanh nghiệp phải báo cho Tổ chức chứng nhận biết nếu có hoạt động kinh doanh bất kỳ thuộc phạm vi chứng nhận bị ràng buộc bởi Luật pháp hoặc Quy chế, việc tuân giữ các quy định này là trách nhiệm của Doanh nghiệp.

Doanh nghiệp phải báo cho Tổ chức chứng nhận biết nếu xin giảm được các cuộc thanh tra theo Luật pháp hay Quy chế nhờ có chứng nhận, hoặc được ưu tiên hơn theo một thủ tục hành chính nào đó, dù ở cấp quốc gia, Châu Âu hay quốc tế. Trong trường hợp này, khi (các) Chứng chỉ bị treo hay thu hồi, Doanh nghiệp phải lập tức trình báo cho cơ quan chính quyền.

Doanh nghiệp phải báo cho Tổ chức chứng nhận biết bất kỳ thay đổi đáng kể nào như Pháp nhân của công ty, tổng số nhân viên, cơ cấu tổ chức, lãnh vực kinh doanh, hệ thống quản lý (phạm vi, mức độ tích hợp khi áp dụng cùng lúc nhiều tiêu chuẩn ...), các dịch vụ, các người có chức trách trong công ty hay (các) người có quyền đại diện. Tổ chức chứng nhận có thể đánh giá tác động của các thay đổi nêu trên nhằm duy trì (các) Chứng chỉ,

Người đang cầm giữ (các) Chứng chỉ trong trường hợp nêu trên cần chứng minh, trong thời kỳ chuyển đổi và cho đến lúc củng cố xong, hệ thống mới đáp ứng được những yêu cầu của (các) tiêu chuẩn. Diễn tiến thay đổi của hệ thống luôn được nhận dạng và theo dõi.

Nếu có điều gì nghi ngại, Doanh nghiệp có trách nhiệm cảnh báo vấn đề phát sinh từ các thay đổi nêu trên để Tổ chức chứng nhận cùng bàn hướng giải quyết.

Điều 5.4 : Cách dùng nhãn hiệu và việc chứng nhận

Trong thời gian hiệu lực của (các) Chứng chỉ, Doanh nghiệp cam kết không quy chiếu việc chứng nhận và không

on its Website, the trademarks pertaining thereto, other than in compliance with the provisions of the Rules of the said trademark.

The Company is authorized to link the trademark(s) mentioned on its Website directly to its electronic certificate(s) and/or to the Website of the Certification Body. However, the Company agrees to remove the said link promptly on request should the Certification Body find that the contents of the Company's Website are not in line with its ethics or that of the AFNOR Group, with applicable laws and regulations or contravene a national or international normative instrument.

After the validity period of the certificate(s), the Company shall refrain from using the trademark(s).

Article 5.5: End of the certification contract

When the certificate is no longer valid for any reason (non-renewal or withdrawal), the Company undertakes as from the notification, firstly to remove any mentions of the certificate(s) and of the trademark(s) from any documents and commercial material, and secondly to cease using any reference to the certification.

The Company holds available for the Certification Body, who may request the same, a complete list of technical documents and commercial material that it used.

ARTICLE 6: CONFIDENTIALITY

The Certification Body shall make the information concerning the granting, suspension, reduction or withdrawal of certification available to the public. In particular, the Company authorises the Certification Body to disclose any information appearing on the certificate(s) and to mention permanently the said information on its Website, including in the directory of certified Companies, during the validity of its certificate(s).

Employed or subcontracted auditors, silent observers and any person involved in the certification process are bound by a professional confidentiality duty.

Furthermore, the Certification Body and Intermediary undertakes not to disclose, even partially, to any other person, any information that it may become aware of during the performance of the contract, without the Company's prior and written consent. If information is legally required to be disclosed to third parties, the Company is informed of the information supplied by the Certification Body and the Intermediary within the limits contained in the law.

However the Certification Body is allowed to provide to members of the AFNOR Group any information it has relating to the Company, except for purely technical information contained in the audit reports.

Such information relates in particular to the identification of the Company, to respective standard and to agreed terms.

The Certification Body and the other members of the AFNOR Group may mention the Company in their advertising material.

This clause shall remain applicable until five years after the

dùng các nhãn hiệu tương ứng, kể cả trên website, theo cách khác với tài liệu hướng dẫn về Quy định sử dụng nhãn hiệu.

Doanh nghiệp được phép kết nối trực tiếp các nhãn hiệu sẵn có trên website của mình vào Chứng chỉ điện tử được cấp và/hoặc trên website của Tổ chức chứng nhận. Tuy nhiên, Doanh nghiệp đồng ý bỏ lập tức việc kết nối này nếu có đề xuất, khi xét thấy nội dung trên website của Doanh nghiệp không cùng quan điểm đạo đức với Tổ chức chứng nhận hoặc AFNOR Group; thể theo quy chế và Luật hiện hành hoặc trái ngược với một quy chuẩn của quốc tế hay của quốc gia.

Sau khi (các) Chứng chỉ hết hiệu lực, Doanh nghiệp phải cố gắng không dùng đến các nhãn hiệu tương ứng.

Điều 5.5 : Chấm dứt hợp đồng chứng nhận

Khi Chứng chỉ bị hết hiệu lực bất kể vì lý do gì (không được cấp lại hoặc bị thu hồi), Doanh nghiệp cam kết, khi nhận được thông báo, trước tiên tháo dỡ bất kỳ lời chú giải nào về (các) Chứng chỉ và về (các) nhãn hiệu tương ứng trên mọi tài liệu và vật liệu quảng cáo, và kể tiếp ngưng tham chiếu đến việc chứng nhận.

Doanh nghiệp đưa cho Tổ chức chứng nhận xem, khi có đề xuất, danh mục toàn bộ các tài liệu kỹ thuật và thương mại đang dùng.

ĐIỀU 6 : TÍNH BẢO MẬT

Tổ chức chứng nhận phải công bố rộng rãi việc trao nhận, đình chỉ, thu hẹp hoặc thu hồi chứng nhận. Đặc biệt, Doanh nghiệp cho phép phổ biến nội dung của (các) Chứng chỉ và thường xuyên đề cập đến nội dung này trên website của Tổ chức chứng nhận, kể cả việc đưa tên Pháp nhân vào thư mục các Doanh nghiệp đạt chứng nhận, trong suốt thời gian hiệu lực của (các) Chứng chỉ.

Nhân viên hoặc các đánh giá viên thuê ngoài, các quan sát viên và bất kỳ cá nhân nào thuộc quá trình chứng nhận, theo quy chế hành nghề bị ràng buộc bởi nghĩa vụ bảo mật.

Ngoài ra, Tổ chức chứng nhận và Đại Diện Thương mại cam kết không phổ biến, dù chỉ một phần, cho bất cứ ai khác, bất kể thông tin gì có được trong khi thực hiện hợp đồng chứng nhận này, nếu không được Doanh nghiệp đồng ý trước bằng văn bản. Khi cần chính thức phải phổ biến một thông tin cho các Bên thứ ba, Tổ chức chứng nhận và Đại Diện Thương mại báo cho Doanh nghiệp biết đó là thông tin nào, theo đúng luật định.

Tuy nhiên Tổ chức chứng nhận được phép cung cấp bất kỳ thông tin nào liên quan đến Doanh nghiệp cho các thành viên của AFNOR Group, ngoại trừ thông tin nghiên về công nghệ/ kỹ thuật trong các báo cáo đánh giá

Thông tin này thường nói về cách nhận dạng Doanh nghiệp, tương hợp với tiêu chuẩn và hợp đồng đã ký kết.

Tổ chức chứng nhận và các thành viên khác của AFNOR Group có thể giới thiệu về Doanh nghiệp trong các tài liệu quảng cáo của họ.

Điều khoản này tiếp tục thi hành trong vòng 5 năm tính từ

termination of the Contract.

ARTICLE 7 : TERMS OF PAYMENT

Article 7.1: Fees

The fee owed to the Certification Body or, if need be, to the Intermediary is defined in the Specific Terms in the Offer.

Transport and accommodation costs (food and lodging) related to the completion of the audits shall be borne by the Company, and repaid by it to the Certification Body or, if need be, to the Intermediary.

Should, for any reason, the certificate issuing procedure be suspended, amounts for the work conducted or initiated by the Certification Body shall be owed to, or remain the property of, the Certification Body. Should an audit be postponed or unilaterally cancelled by the Company after accepting the completion dates for the said audit, prior to the audit commencement, the Certification Body or, if need be, the Intermediary reserves the right to ask the Company to pay 30% of the price that would have been charged had the audit been conducted.

If this postponement or cancellation is requested by the Company less than 15 calendar days before the agreed commencement date of the said audit, 100% of the price of the quoted audit will be applicable.

Article 7.2: Payment

For the initial certification, invoices shall be issued by the Certification Body or, if need be, by the Intermediary as scheduled hereafter: 30% upon the date of signature, the balance upon the date of the Certification Body's decision. For annual follow up and renewal audits, invoices shall be issued upon each decision.

In the absence of any contrary written agreement, fees shall be payable by cheque or transfer within 30 days following the date of invoice. No discount is granted for invoice settlement before due date.

In the case of overdue payment, a penalty is due equal to the interest at the rate laid down by the European Central Bank, increased by 10 points. The penalty is calculated on the amount of the delayed payment for the period of the delay, inclusive of the date when payment is received, without any prior notice being necessary.

Article 7.3: International banking taxes and charges

In case of services performed outside the national territory of the Certification Body, the Company shall pay the authorities and/or the appropriate local authority, any direct and indirect national taxes and/or duties resulting hereto and shall undertake to provide, on request from the Certification Body, any necessary documents evidencing payment of such taxes and/or duties.

Each party shall bear its share of the bank charges resulting hereto.

ngày chấm dứt hợp đồng này.

ĐIỀU 7 : KHOẢN PHẢI TRẢ

Điều 7.1 : Chi phí

Trả chi phí cho Tổ chức chứng nhận hoặc, nếu có, cho Đại Diện Thương Mại theo chi tiết đã xác định trong Phụ lục chứng nhận.

Tiền tàu xe và lưu trú (ăn ở) liên quan đến việc thực hiện các cuộc đánh giá do Doanh nghiệp chịu và hoàn trả cho Tổ chức chứng nhận hoặc, nếu có, cho Đại Diện Thương Mại.

Nếu vì lý do nào đó thủ tục cấp Chứng chỉ bị đình trệ, khoản tiền tương ứng với công việc đã làm hoặc khởi đầu, sẽ được ghi nợ cho Doanh nghiệp, hoặc được coi là tài sản của Tổ chức chứng nhận. Nếu Doanh nghiệp dời lại hoặc đơn phương hủy một cuộc đánh giá sau khi đã thống nhất ngày giờ thực hiện, trước khi khai mạc cuộc đánh giá đó, thì Tổ chức chứng nhận hoặc, nếu có, Đại Diện Thương Mại dành quyền đòi Doanh nghiệp thanh toán 30% số tiền phải trả cho cuộc đánh giá này.

Nếu Doanh nghiệp yêu cầu lùi lại hoặc hủy bỏ cuộc đánh giá dưới 15 ngày làm việc trước ngày giờ hai bên đã định trước, sẽ tính 100% số tiền phải trả cho cuộc đánh giá này.

Điều 7.2 : Thanh toán

Đối với cuộc đánh giá cấp chứng chỉ, Tổ chức chứng nhận hoặc, nếu có, Đại Diện Thương Mại ra hóa đơn như sau: 30% vào ngày ký hợp đồng, phần còn lại vào ngày ra quyết định chứng nhận. Đối với cuộc đánh giá theo dõi hoặc cuộc đánh giá cấp lại chứng chỉ, ra hóa đơn khi có quyết định duy trì hay tái chứng nhận.

Trường hợp không có yêu cầu gì đặc biệt bằng văn bản, hình thức thanh toán là séc hoặc chuyển khoản qua ngân hàng trong vòng 30 ngày tính từ ngày ra hóa đơn. Không áp dụng chiết khấu khi thanh toán trước hạn.

Trường hợp thanh toán trễ hạn, bị phạt theo lãi suất tiền gửi của Ngân hàng trung ương Châu Âu, tăng lên 10 chấm. Tiền phạt được tính dựa trên số tiền nợ và thời gian trễ hạn, kể luôn ngày thanh toán tiền, không cần thông báo trước.

Điều 7.3 : Thuế và lệ phí trả qua ngân hàng quốc tế

Trường hợp dịch vụ thực hiện bên ngoài lãnh thổ của Tổ chức chứng nhận, Doanh nghiệp phải chịu nộp thuế trực tiếp và gián tiếp hoặc lệ phí phát sinh từ hợp đồng này, cho Chính quyền và/hoặc các cơ quan thẩm quyền của quốc gia nơi Doanh nghiệp hoạt động, và cam kết cho xem chứng từ liên quan đến việc khai và nộp thuế/lệ phí khi Tổ chức chứng nhận đề nghị.

Mỗi bên chịu chi phí tương ứng trong việc thanh toán qua ngân hàng, phát sinh từ hợp đồng này.

ARTICLE 8: REDUCTION OF THE CERTIFICATION SCOPE, SUSPENSION

A decision to reduce the certification scope may be made as regards the Company if the latter fails to comply with any of the certification requirements within the certification scope.

A decision to suspend the certificate(s) may be made against the Company in the following cases:

> on its request, notably in the event of a reorganisation preventing it temporarily from maintaining its compliance with the standard(s),

> on the Certification Body's initiatives based either on deviations from the standard(s); or in the event of successive audit reports questioning the implementation of the management system; or the client not allowing audits to be conducted in the required timeframe or required frequency.

Such suspension shall be twelve months at most, following a request by the Company, and six months at most following a request by the Certification Body. Such periods shall include the action carried out to withdraw the suspension and the implementation of a management plan and framing audit for any suspension exceeding 6 months. Through information, including on its Website, the Certification Body indicates whether the suspension occurred on the Company's or the Certification Body's request.

Upon notification of the suspension of its certificate(s) by the Certification Body, the Company undertakes not to issue commercial and/or technical material containing a mention of its certification and not to mention the same in any manner. Should the certification scope be reduced, the Company undertakes to modify any publicity document concerning its certification.

Ending the certificate suspension requires that the Certification Body carry out either a full audit of the management system or an initially planned follow up audit with a possible increase in its term. Depending on the outcome of the audit conducted, the Certification Body decides to end the certificate suspension or withdraw the certificate entirely.

A certificate suspension does not extend the validity period of the said certificate(s).

ARTICLE 9: TERMINATION

If the Company has not taken the required measures to lift the suspension, the certificate is withdrawn and the contract shall terminate ipso jure.

Furthermore, should any of the parties commit any material breach of any other obligation, it may be requested by the other party to perform its obligations within one month as from the receipt of a written notice. Should the notice be inefficient, the issuing party may terminate this contract at any time by registered mail with acknowledgement of receipt, subject to two-months notice after receipt. The termination of the contract implies the withdrawal of the certificate(s).

ĐIỀU 8 : THU HẸP PHẠM VI, TẠM HOÃN VIỆC CHỨNG NHẬN

Khả năng bị thu hẹp phạm vi chứng nhận có thể xảy ra khi Doanh nghiệp không tuân giữ một yêu cầu nào đó về chứng nhận.

(Các) Chứng chỉ cấp cho Doanh nghiệp có thể bị tạm hoãn trong những trường hợp sau đây:

> theo đề xuất của Doanh nghiệp, thường gặp khi có sự kiện về cơ cấu lại tổ chức, nhằm bảo vệ trong ngắn hạn khả năng phù hợp của hệ thống đối với (các) tiêu chuẩn,

> do sự chủ động của Tổ chức chứng nhận dựa trên các sai lệch so (các) tiêu chuẩn hoặc khi có sự kiện về các báo cáo đánh giá liên tiếp đặt vấn đề đối với việc áp dụng hệ thống quản lý hoặc khi Doanh nghiệp không chấp nhận việc tiến hành các cuộc đánh giá đúng theo thời hạn hoặc tần suất đã quy định.

Việc tạm hoãn này kéo dài nhiều nhất là mười hai tháng, nếu theo đề xuất của Doanh nghiệp, và sáu tháng nếu do sự chủ động của Tổ chức chứng nhận. Thời hạn nói trên đã bao hàm thời gian bỏ ra để giải tỏa lệnh tạm hoãn, thực hiện kế hoạch quản lý và đánh giá lại nếu việc chứng nhận bị hoãn hơn sáu tháng. Qua trao đổi thông tin, kể cả trên website, Tổ chức chứng nhận trình bày rõ việc tạm hoãn chứng nhận theo đề nghị của Doanh nghiệp hay của Tổ chức chứng nhận.

Sau khi nhận được lệnh tạm hoãn (các) Chứng chỉ, Doanh nghiệp cam kết không phát hành vật liệu thương mại và/hay kỹ thuật còn chú giải về việc đạt chứng nhận và không đề cập đến việc đạt chứng nhận dưới bất kỳ hình thức nào. Nếu bị thu hẹp phạm vi chứng nhận, Doanh nghiệp cam kết sửa đổi nội dung liên quan đến chứng nhận trên mọi tài liệu quảng cáo.

Nhằm kết thúc việc tạm hoãn chứng chỉ, Tổ chức chứng nhận phải đánh giá lại như một cuộc đánh giá lần đầu hoặc như một cuộc đánh giá theo dõi trong kế hoạch nhưng tăng ngày công. Phụ thuộc vào kết quả đánh giá lại, Tổ chức chứng nhận ra quyết định chấm dứt việc tạm hoãn hoặc thu hồi vĩnh viễn Chứng chỉ đã cấp.

Thời gian tạm hoãn không làm tăng thêm thời hạn hiệu lực của (các) Chứng chỉ.

ĐIỀU 9 : CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

Nếu Doanh nghiệp không có biện pháp để tháo bỏ lệnh tạm hoãn chứng nhận, thì Chứng chỉ này bị thu hồi và hợp đồng đương nhiên phải chấm dứt.

Ngoài ra nếu một bên vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào đã ký kết trong hợp đồng, thì bên kia có quyền đòi hỏi bên vi phạm thực hiện nghĩa vụ nói trên trong vòng một tháng kể từ ngày nhận thông báo. Nếu vẫn không có hiệu quả, bên phát kiện có thể chấm dứt hợp đồng bất cứ lúc nào bằng cách gửi thư bảo đảm để báo trước hai tháng tính từ ngày nhận thư. Việc chấm dứt hợp đồng này kéo theo việc thu hồi (các) Chứng chỉ.

In the event of any termination by the Company, not justified by the Certification Body's breach of an obligation, the Company shall give up the amounts already paid and a penalty equal to 20% of amounts owed shall be due to the Certification Body.

On termination of this contract, the Certification Body undertakes to destroy any documents that are no longer necessary to it and/or to return to the Company, on request, any documents provided to it.

ARTICLE 10: LIABILITY

The Certification Body and / or the Intermediary undertakes to dedicate all necessary means for the performance of its services. Their liability shall not be involved other than in the event of error or negligence, of which the Company is responsible for furnishing evidence.

In that event, the obligations of the Certification Body and/or the Intermediary to the Company for damages, losses, costs, expenses and other losses suffered where its professional liability is involved, shall not, whatever the circumstances, nature and significance of the loss, exceed an amount equal to fifteen times the amount of the audit day.

The Company shall be solely responsible for the use it makes of its certificate(s), which show an assessment but not the existence of a guarantee.

The Company undertakes, in the event of any dispute by a third party, not to involve the Certification Body's liability on the expected interpretation of the value of its certificate(s).

The issuing of certificate(s) and/or any other document whatever the medium, and any Certification Body's intervention does not imply that the Company has complied, complies and will comply with law and/or regulation.

Similarly, the issuing of certificate(s) alone does not constitute a notification of compliance with the requirements of regulation and/or law notably issued by national or international agencies.

ARTICLE 11: MISCELLANEOUS

Neither failure nor delay on the part of any party to exercise any right, remedy, or privilege hereunder nor course of dealing between the parties shall operate as a waiver thereof.

If any of the clauses of the contract proves or becomes contrary to applicable regulations, it shall be deemed null and void but shall not result in the rest of the Agreement being avoided. Each of the parties shall then endeavour to replace the clause in question by a similar provision without modifying the juridical and economic balance of the Agreement.

Trường hợp Doanh nghiệp chấm dứt hợp đồng mà không chỉ ra được vi phạm nào của Tổ chức chứng nhận, Doanh nghiệp bị mất số tiền đã thanh toán và phải nộp phạt 20% số tiền còn phải trả cho Tổ chức chứng nhận.

Khi hợp đồng này kết thúc, Tổ chức chứng nhận cam kết tiêu hủy mọi tài liệu không còn dùng đến và/hay trả lại cho Doanh nghiệp nếu có yêu cầu.

ĐIỀU 10 : TÍNH PHÁP LÝ

Tổ chức chứng nhận và / hoặc Đại Diện Thương Mại cam kết dành mọi phương tiện cần thiết để thực hiện các dịch vụ của mình. Họ không bị ràng buộc về mặt pháp lý trừ khi Doanh nghiệp đưa ra bằng chứng về việc làm sai trái hoặc cấu thả của Tổ chức chứng nhận và / hoặc Đại Diện Thương Mại.

Nếu xảy ra trường hợp nói trên, Tổ chức chứng nhận và / hoặc Đại Diện Thương Mại có nghĩa vụ bồi thường cho Doanh nghiệp những thiệt hại, mất mát, phí tổn và các tổn thất khác dựa trên tính pháp lý về hành nghề, bằng hiện kim, bất kể mọi hoàn cảnh, bản chất và mức nghiêm trọng của thiệt hại, với số tiền bằng mười lăm lần giá của một ngày công.

Doanh nghiệp hoàn toàn chịu trách nhiệm về cách thức sử dụng (các) Chứng chỉ, vốn chứng thực cho một hành động đánh giá chứ không phải là giấy bảo đảm.

Doanh nghiệp cam kết, nếu xảy ra bất kỳ tranh chấp nào của bên thứ ba, không quy trách nhiệm cho Tổ chức chứng nhận và / hoặc Đại Diện Thương Mại theo chiều hướng sự việc liên quan đến ý nghĩa của (các) Chứng chỉ.

Việc cấp (các) Chứng chỉ và/hay chứng thư dưới mọi hình thức, và sự can thiệp của Tổ chức chứng nhận không ngụ ý rằng Doanh nghiệp đã, đang và sẽ tuân giữ Luật pháp và/ hay quy chế.

Hiểu tương tự, việc cấp (các) Chứng chỉ tự thân nó không mang ý nghĩa thông báo sự tuân thủ các yêu cầu của quy chế và/hay luật pháp do các cơ quan quốc gia hoặc quốc tế ban hành.

ĐIỀU 11 : ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Sự kiện có một trong hai bên bỏ qua hay chậm áp dụng quyền lợi, biện pháp, hoặc đặc quyền nêu ra trong một điều khoản bất kỳ của hợp đồng này không được coi là sự từ bỏ điều này.

Nếu có một điều khoản của hợp đồng tỏ ra hoặc trở nên trái ngược với các quy chế hiện hành, thì điều khoản này sẽ mất giá trị và hết hiệu lực nhưng các điều khoản còn lại vẫn giữ nguyên hiệu lực. Mỗi bên sẽ cố gắng thay thế điều khoản bị vô hiệu bằng một điều khoản tương tự không làm đổi tính cân bằng về mặt pháp lý và kinh tế của hợp đồng này.

ARTICLE 12: GOVERNING LAW AND DISPUTE RESOLUTION

12.1. When the Certification Body is AFNOR Certification, the Contract shall be governed by and construed in accordance with the Law of France. In the event of a dispute concerning the interpretation, the formation or the execution of the Contract, the Parties including AFNOR Certification and/or the Intermediary and the Company, agree to attempt to reach an amicable solution. Should they not succeed in doing so, the dispute shall be submitted to the exclusive jurisdiction of the Commercial Court of Paris.

12.2. When the Certification Body is AFNOR UK Ltd, the Contract shall be governed by and construed in accordance with the Law of England and Wales. In the event of a dispute concerning the interpretation, the formation or the execution of the Contract, the Parties including AFNOR UK Ltd. and/or the Intermediary and the Company, agree to attempt to reach an amicable solution. Should they not succeed in doing so, the dispute shall be submitted to the exclusive jurisdiction of the courts of England.

AFNOR Certification - SAS with capital of 18 187 000 € - 479 076 002 RCS Bobigny

11 rue Francis de Pressensé, 93210 La Plaine Saint Denis - France - T. +33 (0)1 46 11 37 00 - F. +33 (0)1 46 11 37 77

AFNOR UK Ltd - Registered in England No.2698859

The Base, Dartford Business Park, Victory Road, Dartford DA1 5FS - UK – T. +44 (0)1322 303358 - F. +44 (0)1322 303357

ĐIỀU 12 : LUẬT ÁP DỤNG VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

12.1. Nếu Tổ chức chứng nhận là AFNOR Certification, thì hợp đồng chịu ảnh hưởng theo Luật của Pháp quốc. Trường hợp xảy ra tranh cãi về cách thể hiện, thiết lập hoặc thi hành hợp đồng, các bên bao gồm AFNOR Certification và/hoặc Đại Diện Thương Mại và Doanh nghiệp, đồng ý cố gắng giải quyết mỗi bất đồng một cách ôn hòa. Nếu giải quyết không xong, việc tranh cãi sẽ được mang ra phân xử trước Tòa thương mại tại Paris.

12.2. Nếu Tổ chức chứng nhận là AFNOR UK Ltd. thì hợp đồng chịu ảnh hưởng theo Luật của Anh quốc và Wales. Trường hợp xảy ra tranh cãi về cách thể hiện, thiết lập hoặc thi hành hợp đồng, các bên bao gồm AFNOR UK Ltd và/hoặc Đại Diện Thương Mại và Doanh nghiệp đồng ý cố gắng giải quyết mỗi bất đồng một cách ôn hòa. Nếu giải quyết không xong, việc tranh cãi sẽ được mang ra phân xử trước Tòa án của Anh Quốc.

AFNOR Certification – Công ty TNHH có vốn pháp định là 18 187 000 € - giấy phép ĐKKD số 479 076 002 RCS Bobigny

11 rue Francis de Pressensé, 93210 La Plaine Saint Denis - France - T. +33 (0)1 46 11 37 00 - F. +33 (0)1 46 11 37 77

AFNOR UK Ltd – giấy phép ĐKKD số 2698859 tại Anh quốc

Regus House, Victory Way, Admirals Park, Crossways, Dartford DA2 6QD - UK – T. +44 (0)1322 303358 - F. +44 (0)1322 303357